

Số: 49/2024/QĐST-DS

Hoài Nhơn, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn
trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH
ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Phường

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Tuyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 306/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần N, sinh năm 1941

Địa chỉ: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1941

Địa chỉ: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Ông N và bà B có đơn đề nghị xét phiên họp vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ngày 03 tháng 10 năm 2024, người yêu cầu ông Trần N trình bày:

Ông là cha ruột của ông Trần B1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Từ khi sinh ra, ông B1 phát triển thể chất

và tâm thần bình thường. Ông B1 học đến lớp 10 thì nghỉ học. Đến năm 20 tuổi thì ông B1 bắt đầu có những hành vi bất thường về thần kinh như hay nói nhảm, ít ngủ, ít tiếp xúc với mọi người. Đến khoảng năm 2018, ông có những biểu hiện như nói nhảm nhiều hơn, lang thang, đập phá đồ đạc, ngủ ngoài đường. Gia đình có đưa ông đi thăm khám và uống thuốc tại Trạm Y tế phường H. Sau đó, bệnh tái phát nên gia đình đưa ông đi điều trị tập trung tại Trung tâm T1 từ ngày 10/7/2023 cho đến nay. Ủy ban nhân dân phường H cấp Giấy xác nhận khuyết tật cho ông B1 số 49/2023.

Theo Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 1637/KLGĐYC ngày 11/9/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền T xác định ông Trần B1 bị tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Nay đề bổ sung hồ sơ tặng cho, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông N yêu cầu Tòa giải quyết tuyên bố ông B1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông N là người giám hộ cho ông B1. Đồng thời, ông N có đơn yêu cầu xét phiên họp vắng mặt ông.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 10 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B trình bày:

Ông B1 là con trai bà B. Bà thống nhất như ý kiến trình bày của ông N và không có ý kiến bổ sung. Bà B yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt vì lý do sức khỏe không ổn định. Mong Tòa xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật, thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Việc thông báo thụ lý, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng, triệu tập đầy đủ các đương sự để lấy lời khai. Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần N, tuyên bố ông Trần B1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, chỉ định ông N là người giám hộ của ông B1.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần N là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông Trần N yêu cầu tuyên bố ông Trần B1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Người yêu cầu ông Trần N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B có yêu cầu Tòa giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số: 1637/KLGĐYC ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm P1 kết luận đối với trường hợp bệnh của ông Trần B1:

“a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

b. Về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Xét ý kiến người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định hiện nay ông B1 đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm T1, có những biểu hiện như ít tiếp xúc, đêm ngủ tạm,... Căn cứ Điều 23 Bộ luật dân sự quy định như sau:

“Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”.

...

Do đó, việc ông Trần N yêu cầu tuyên bố ông Trần B1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] *Về người giám hộ của ông Trần B1*: Xét thấy, cha mẹ của ông B1 là ông N, bà B. Ông Trần N là người ở địa phương, có đủ điều kiện để làm người giám hộ. Đồng thời, giữa ông N và bà B cùng thỏa thuận thống nhất cử ông Trần N sẽ là người giám hộ của ông B1. Do đó, căn cứ vào các điều 46, 47, 48, 49, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự, Tòa án chỉ định ông Trần N làm người giám hộ của ông Trần B1. Ông N có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[5] *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: Ông Trần N là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về quá trình giải quyết việc dân sự và hướng xử lý việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 361, 367; 369, 370; 371; 372; 376; 378 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 23, 46, 47, 48, 49, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1, Điều 12, Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Năm .

Tuyên bố Ông Trần B1, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Ông Trần N là người giám hộ của ông Trần B1.

Ông Trần N có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ sau đây:

+ Có các quyền: Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ. Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ. Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

+ Có các nghĩa vụ: Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ. Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự. Quản lý

tài sản của người được giám hộ. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần N là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- CC THA dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Hoài Hương;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Phường

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, các Điều 370, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 4 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Tuyên bố ông Phạm P, sinh năm 1964, nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Phạm T nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ông T đã dự phí đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000461 ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn;
- Ủy ban nhân dân phường HT;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Phường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 49-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định hoãn phiên toà; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định hoãn phiên toà (ví dụ: Số: 89/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi họ tên của Thư ký Tòa án và tên Tòa án nơi thư ký Tòa án công tác như hướng dẫn tại điểm (1).

(4) Nếu có Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà thì ghi như hướng dẫn tại điểm (1) song đổi các chữ “Tòa án nhân dân” thành “Viện kiểm sát nhân dân”.

(5) Ghi số, ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 30/2017/TLST-LĐ).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Ghi số, ngày, tháng, năm của Quyết định đưa vụ án ra xét xử (ví dụ: số 02/2017/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2017).

(8) Ghi rõ lý do của việc hoãn phiên toà dân sự sơ thẩm thuộc trường hợp cụ thể nào

quy định tại điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự được nêu tại khoản 1 Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Xét thấy nguyên đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất vì lý do tai nạn lao động).

(9) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi điều luật tương ứng của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất có lý do chính đáng (bị tai nạn lao động phải đi cấp cứu tại bệnh viện) quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì ghi: “Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự”).

(10) Ghi rõ thời gian, địa điểm mở lại phiên toà dân sự sơ thẩm (ví dụ: Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 08.00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận 1, thành phố H), địa chỉ số....phố...phường....quận A, thành phố H Trong trường hợp chưa ấn định được thì ghi “Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án sẽ được Toà án thông báo sau”.